

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô MÔN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HSST
Ngày: 11-5-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Hồ Minh Khương

2/ Bà Phạm Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Bảo Quốc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Thành T, sinh năm 1989. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi cư trú: Khu vực T, phường T, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bé T, sinh năm 1964 (sống) và bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1966 (sống); anh, chị, em ruột: có 04 người; vợ: Lương Thị Kim A, sinh năm 1992; tiền sự: không; tiền án: 02 lần;

- Lần 1: Ngày 19/12/2008 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Chưa chấp hành xong phần án phí dân sự 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

- Lần 2: Ngày 24/12/2019 bị Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Chấp hành án phạt tù từ ngày 11/10/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 258, tỉnh lộ 923, khu vực B, phường P, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/12/2022, Lê Thành T điều khiển xe 68CA – 012.11 đi công việc cá nhân. Khi T đi ngang nhà của anh Nguyễn Văn T thì phát hiện một số chân giàn giáo bằng kim loại dùng trong xây dựng công trình không có người trông coi nên T nảy sinh ý định lấy trộm để đem bán lấy tiền tiêu xài, T đi đổ xăng xe rồi quay lại lấy trộm 02 (hai) chân giàn giáo chiều cao 1,7m, chiều ngang 1,4m để lên xe mô tô chạy đi. Lúc này, anh T trên đường đi công việc về nhìn thấy T đang chở tài sản của mình nên đã dùng xe mô tô đuổi theo và giữ T lại rồi báo Công an phường P đến mời T về làm việc.

Tại Bản kết luận định giá số 156/KL – HĐĐGTS, ngày 30/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ kết luận: 02 (hai) khung giàn giáo bằng kim loại có 04 chân, chiều cao 1,7 mét, chiều rộng 1,4 mét bị rỉ sét, đã qua sử dụng. Giá trị của tài sản vào thời gian xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 12/12/2022) là: 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Ngày 18/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã trả tài sản cho anh Nguyễn Văn T. Hiện anh T không yêu cầu về phần dân sự đối với T.

Đối với xe mô tô hiệu Daelim super, màu trắng, biển số: 68GA - 016.24 do Huỳnh Văn H đứng tên chủ sở hữu. Lê Thành T mua lại xe này của người khác không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và sử dụng xe này đi trộm cắp tài sản.

Ngoài ra, ngày 19/7/2022, T còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ và đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô gắn biển số 68CA-012.11, số máy: VZS139FMB909174, số khung: RRRDCB4UMFD134176, nhãn hiệu DAELIM SUPER, số loại C50, dung tích xi lanh 49, đã qua sử dụng, màu trắng.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSOM ngày 06/4/2023 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ để xét xử Lê Thành T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù của Bản án số 13/2023/HS-ST ngày 02/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 (một) xe mô tô gắn biển số 68CA-012.11 có số máy: VZS139FMB909174, số khung: RRRDCB4UMFD134176, nhãn hiệu DAELIM SUPER, số loại C50, dung tích xi lanh 49, đã qua sử dụng, màu trắng. Bị cáo sử dụng xe này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với biển số 68CA-012.11 gắn vào xe mô tô nhãn hiệu DAELIM SUPER nêu trên do không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô Môn, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khi phát hiện một số khung giàn giáo bằng kim loại dùng trong xây dựng công trình không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm khung giàn giáo của anh Nguyễn Văn T để đem bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi đổ xăng xe rồi lấy trộm 02 (hai) khung giàn giáo chiều cao 1,7m, chiều ngang 1,4m để lên xe mô tô gắn biển số 68CA-012.11 của bị cáo rồi chạy đi.

Hành vi bị cáo lấy trộm 02 (hai) khung giàn giáo bằng kim loại có 04 (bốn) chân, chiều cao 1,7 mét, chiều rộng 1,4 mét bị rỉ sét, đã qua sử dụng với giá trị vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 12/12/2022) là 400.000 đồng (Bốn trăm ngàn đồng). Tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) nhưng bị cáo đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ô Môn truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo chỉ vì tham lam, muốn có tài sản nhanh chóng mà không cần phải bỏ công sức lao động để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, có một tiền án về tội vận chuyển trái phép chất ma túy đã xóa án tích và có hai tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết này để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Lê Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 56; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Thành T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đối với bị cáo theo Bản án số 13/2023/HS-ST ngày 02/02/2023 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/02/2023.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe mô tô có số máy: VZS139FMB909174, số khung: RRRDCB4UMFD134176, nhãn hiệu DAELIM SUPER, số loại C50, dung tích xi lanh 49, đã qua sử dụng, màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển số 68CA-012.11, đã qua sử dụng.

(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn quản lý theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 10/4/2023 của Công an quận Ô Môn)

- Tịch thu lưu hồ sơ: 01 (một) bao thư niêm phong chứa đĩa ghi âm, ghi hình hồi cung bị cáo (chuyển cùng hồ sơ vụ án).

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- Công an Q. Ô Môn;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Lê Thị Thúy Hằng